

Số: 139/2023/QĐST-HNGĐ

Mai Sơn, ngày 20 tháng 6 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MAI SƠN, TỈNH SƠN LA

Th phân Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Tráng A Tênh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Hữu Hưởng và ông Hà Văn Sơ

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 8 Điều 26; điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 168/2023/TLST- HNGĐ ngày 05 tháng 04 năm 2023 về việc xin ly hôn.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

NguY đơn: Anh Hà Văn Th, sinh năm 1995. Nơi ĐKKHKT: Bản Nà Hạ a, xã Chiềng Mung, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

Bị đơn: Chị Tòng Thị Y, sinh năm 1994. Nơi ĐKKHKT: Bản Nà Hạ a, xã Chiềng Mung, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Tòng Văn B, sinh năm 1961. Địa chỉ: Bản Cá Láp, xã Chiềng Ngần, Th phố Sơn La, tỉnh Sơn La.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a. Về tình cảm: Anh Hà Văn Th và chị Tòng Thị Y nhất trí thuận tình ly hôn.

b. Về con chung: Anh Hà Văn Th và chị Tòng Thị Y có 02 con chung; Thống nhất thỏa thuận sau khi ly hôn anh Hà Văn Th là người trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc và giáo dục cháu Hà Tuấn Cường, sinh ngày 01/01/2014 cho đến khi cháu trưởng

Th (đủ 18 tuổi). Chị Tòng Thị Y là người trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc và giáo dục cháu Hà Tuấn Tú, sinh ngày 01/11/2015 cho đến khi cháu trưởng Th (đủ 18 tuổi). Anh Th, chị Y không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng nhau.

Sau khi ly hôn, anh Th và chị Y được quyền thăm nom con mà mình không trực tiếp nuôi dưỡng theo quy định của pháp luật, không ai được cản trở anh Th chị Y được thực hiện quyền này theo quy định tại Điều 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

c. Về tài sản chung: Không có.

d. Về nợ chung: Tại phiên tòa, chị Y, anh Th và ông Tòng Văn Bình (bố đẻ chị Y) đều xác nhận đã thanh toán xong khoản nợ chung của vợ chồng trước khi mở phiên tòa, không còn nợ chung trong thời kỳ hôn nhân nên không đề nghị Tòa án xem xét. Do đó, Tòa án không xem xét về nợ chung.

d. Về án phí: Anh Th phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0003122 ngày 05 tháng 04 năm 2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Mai Sơn (02 bản);
- TAND tỉnh Sơn La;
- Chi cục THADS huyện Mai Sơn;
- UBND xã Chiềng Mung;
- Lưu: hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Tráng A Tênh

